TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 556/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 670/2021/ TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Dương Thị Hải B, s**inh năm: 1972;
- **Anh Nguyễn Công B;** sinh năm:1964;

Cùng HKTT: Tổ 02, phường P, quận T, H;

Chỗ ở: Số 15/58/197 đường H, tổ 30, phường H, quân H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Chị Dương Thị Hải B và anh Nguyễn Công B trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hải B và anh Nguyễn Công B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đống Đa(nay là quận T, H vào ngày 07/6/2005. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Chị Dương Thị Hải B và anh Nguyễn Công B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Chị B, anh B thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị B, anh B xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Công K, sinh ngày 19/11/2008. Anh chị thỏa thuận, anh B trực tiếp nuôi cháu Khánh.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị B, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B, anh B xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị B, anh B tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị B, anh B xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh B đồng ý để chị B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị B, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị Hải B và anh Nguyễn Công B cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị B, anh B xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Công K, sinh ngày 19/11/2008.

Giao con chung Nguyễn Công Khánh cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 15/11/2021) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị B, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị B có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị B, anh B xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Chị B, anh B xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung**: Chị B, anh B xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị B, anh B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049516 ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường P,
Quận T, H;
(Số 99 ngày 07/6/2005)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G